

Số: 6333/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình:
Trụ sở Ban tiếp công dân huyện Việt Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình số 1027/QLĐT ngày 10/11/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 464/TTr-QLĐT ngày 11/11/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Trụ sở Ban tiếp công dân huyện Việt Yên, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trụ sở Ban tiếp công dân huyện Việt Yên.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

6. Địa điểm xây dựng: thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Nhà thầu tư vấn

- Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Thăng Long: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003982 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 13/9/2017, cấp gia hạn ngày 08/9/2022.

- Công ty cổ phần Quốc tế Phương Nga – Geobiz (nhà thầu phụ khảo sát địa chất): Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003438 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/8/2017, cấp gia hạn ngày 25/7/2022.

8. Đơn vị thẩm định: Phòng Quản lý đô thị huyện Việt Yên.

9. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
- TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.
- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.
- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9373:2012 Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện từ.
- TCVN 8697:2011 Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh.
- Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.
- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.
- TCVN 5687-2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7908:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - phòng chống mối cho công trình xây dựng mới.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng Trụ sở Ban tiếp công dân nhằm xây dựng không gian và cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

11. Khái quát quy mô và các giải pháp thiết kế

Đầu tư xây dựng khối nhà Trụ sở và công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật Trụ sở Ban tiếp công dân, huyện Việt Yên trên khu đất khoảng 575m², bao gồm các hạng mục:

11.1. Khối nhà Trụ sở:

a) Giải pháp thiết kế mặt bằng, mặt đứng kiến trúc: Mặt bằng hình chữ U, kích thước 14,16x 25,97m; gian cầu thang rộng 4,7m, 3,2m; hành lang rộng 1,9m;

- Tầng 1: Diện tích sàn 300m², bố trí phòng chờ công dân 80 m², phòng đăng ký tiếp công dân 16 m²; phòng làm việc 01 15m², phòng làm việc 02 15m²; phòng bảo vệ an ninh 10 m²; nhà vệ sinh cho người khuyết tật; khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sảnh, hành lang lối đi và hệ thống thang bộ của khối nhà.

- Tầng 2: Diện tích sàn 300m², bố trí phòng tiếp công dân 80m²; phòng chờ của cán bộ tiếp công dân 16m²; phòng lãnh đạo 20m²; phòng kho 10m²; khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sảnh, hành lang lối đi và hệ thống thang bộ của khối nhà.

b) Giải pháp thiết kế kết cấu: Kết cấu móng băng kết hợp hệ giằng móng theo hai phương trên nền đất tự nhiên; khung (cột, dầm, sàn) bê tông cốt thép toàn khối, tường xây gạch không nung.

c) Giải pháp thiết kế hoàn thiện: Tường ngoài nhà ốp đá tự nhiên (phần chân tường) kết hợp trát vữa xi măng, sơn 3 nước, xây gạch hoa gió; tường, cột, dầm, trần trong nhà, ngoài nhà trát vữa xi măng, sơn 3 nước. Tam cấp, cầu thang lát đá granite; nền, sàn hành lang, các phòng lát gạch Granite; nền, sàn khu vệ sinh xử lý chống thấm, lát gạch Granite chống trơn, tường ốp gạch Granite; trần khu vệ sinh, phòng đăng ký tiếp công dân, phòng chờ của cán bộ tiếp công dân, phòng lãnh đạo, phòng làm việc, sảnh, hành lang sử dụng trần thạch cao khung xương chìm; trần phòng chờ công dân, phòng tiếp công dân sử dụng trần thạch cao thả. Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa, vách khung nhôm hệ, kính dán an toàn. Mái lợp tôn trên hệ xà gồ, kết cấu vì kèo thép đỡ mái, mái bằng xử lý chống thấm.

d) Giải pháp thiết kế cấp điện, điều hòa, chống sét: Toàn bộ hệ thống thiết bị điện trong nhà được lắp ngầm, cáp điện và dây dẫn dùng loại lõi đồng cách điện PVC vỏ nhựa đi ngầm trong tường, sàn hoặc trên trần phụ; hệ thống chiếu sáng bằng đèn Led. Bố trí hệ thống điều hòa không khí tại các phòng. Hệ thống chống sét D16 đỉnh mái qua hệ thống dây thu sét D10.

e) Giải pháp thiết kế cấp thoát nước:

- Cấp nước: Nguồn nước từ bể nước ngầm được bơm lên hệ thống bồn chứa nước đặt trên mái và qua hệ thống ống cấp nước PPR tới các thiết bị dùng nước.

- Thoát nước thải: Nước thải từ các chậu rửa, bồn tiểu, bệ xí, phễu thu nước sàn qua hệ thống đường ống thoát nước PVC thoát vào bể tự hoại để xử lý.

Nước thải của toàn nhà sau khi được xử lý tại bể tự hoại được thoát ra hệ thống thoát nước chung thông qua các hố ga trung gian.

- Thoát nước mưa: Nước mưa từ mái thoát theo các ống đứng PVC xuống hệ thống rãnh thoát nước xây mới bố trí xung quanh nhà lớp học.

g) Giải pháp thiết kế PCCC: Bao gồm hệ thống bình chữa cháy xách tay, hệ thống sự cố, bảo hộ, hệ thống các tiêu lệnh chữa cháy...

h) Giải pháp thiết kế chống môi: Xử lý chống môi theo tiêu chuẩn hiện hành.

i) Giải pháp thiết kế hệ thống điện nhẹ: Bao gồm hệ thống mạng máy tính, điện thoại. Hệ thống camera quan sát được thiết kế đồng bộ, hoàn chỉnh.

11.2. Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Cổng: Cánh cổng xếp Inox. Cánh cổng chính sử dụng Inox ống D80x2 và D40x1,5. Cánh cổng nhỏ bên cạnh cổng chính sử dụng thép hộp 75x75x3,2 sơn màu ghi đậm, các thanh đứng sử dụng thép hộp 30x60x2 cách đều 100mm, sơn màu ghi nhạt. Sử dụng thép hộp 60x60x3,2 sơn màu ghi đậm để cố định cửa.

b) Tường rào: Bố trí tường rào thoáng chiều dài khoảng 22,76m, trụ tường rào cao 2,3m, hoa sắt hàng rào cao 1,6m; Tường rào đặc chiều dài khoảng 68,58m, trụ tường rào cao 2,3m.

c) Nhà để xe: kích thước 5,61x3,05m, gồm 01 tầng cao 2,42m. Kết cấu móng đơn BTCT, phần thân bằng hệ khung thép ống, mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép hình.

c) Sân đường, vỉa hè, bó vỉa:

- Sân lát đá tự nhiên trên lớp kết cấu hiện trạng với diện tích khoảng 220m²; kết cấu sân bao gồm: Lớp đá tự nhiên, lớp bê tông dày 10cm.

- Vỉa hè được lát đá tự nhiên, kết cấu bao gồm: Lát đá tự nhiên, lớp bê tông dày 10cm, một lớp giấy dầu, nền đất hoặc cát đầm chặt K=0,9.

- Bó vỉa bê tông với diện tích bê tông nhà xe khoảng 8m.

d) Bể nước: Bể đặt ngầm, kích thước khoảng 14x4,0x3,58m; kết cấu BTCT toàn khối.

e) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà:

- Nguồn điện từ hệ thống cấp điện hạ thế của hạ tầng kỹ thuật khu vực, qua tuyến cáp ngầm CU/XLPE/DSTA/PVC cấp tới tủ điện tổng đặt tại tầng 1 nhà lớp học; từ tủ điện tổng cấp tới các hạng mục công trình.

- Hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà bao gồm hệ thống cột đèn cao áp, bóng đèn Led bố trí dọc lối vào từ cổng trường.

f) Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

- Hệ thống cấp nước ngoài nhà: Nguồn nước từ hệ thống cấp nước hiện có của trường qua tuyến ống HDPE D50 cấp nước tới bể nước ngầm.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mặt, nước mưa trên mái qua hệ thống hố ga thu nước, rãnh B300, B400 bố trí xung quanh nhà lớp học và khuôn viên đầu nối vào hệ thống thoát nước của hạ tầng kỹ thuật khu vực. Hố ga, rãnh B300, B400 xây gạch không nung, nắp đậy tấm đan BTCT.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý tại bể tự hoại, qua hệ thống ống uPVC bố trí phía sau nhà lớp học, đầu nối vào hệ thống thoát nước của hạ tầng kỹ thuật khu vực.

j) Hệ thống điện nhẹ: Mạng cáp quang từ nhà hiệu bộ cáp đến tủ rack tầng của khối nhà Trụ sở. Hệ thống camera quan sát được kéo về trung tâm, màn hình quan sát đặt tại phòng an ninh.

12. Tổng mức đầu tư: 9.079.018.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm mười tám nghìn đồng./). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 6.890.982.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 724.096.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 238.560.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 699.526.000 đồng
- Chi phí khác: 93.520.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 432.334.000 đồng

13. Nguồn vốn: Ngân sách huyện, thời hạn phân bổ vốn dự kiến như sau:

TT	Năm	Ngân sách huyện (đồng)	Ghi chú
	2022-2024	9.079.018.000	Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, QLDA, giám sát, thi công xây lắp, hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

14. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2024.

15. Các nội dung khác: Theo Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình số 1027/QLĐT ngày 10/11/2022 của phòng Quản lý đô thị huyện Việt Yên.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (08 bản), Quản lý đô thị, Kho bạc Nhà nước huyện và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Bách